

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2021/HS-ST

Ngày: 31/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Phương Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sơn Hóa
Ông Nguyễn Văn Sơn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Mai Nguyễn I**, sinh năm 1972; HKTT: thôn .., H, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: Không cố định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 5/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mai Văn B (đã chết) và bà: Tạ Thị X (sinh năm 1932); Có vợ là Phạm Thị T (sinh năm 1975) và 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2002; Danh chỉ bản số 803, lập ngày 27/10/2020 tại Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 29/2016/HSST ngày 30/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/4/2018 (đã xóa án tích); Tại Trích lục tiền án, tiền sự số 2928242/PV06 ngày 10/12/2020 của Phòng hồ sơ Công an thành phố Hà Nội thể hiện: ngày 23/9/1996 Mai Nguyễn I bị Công an huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa bắt về hành vi Vi phạm các quy định về an T giao thông vận tải, tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2016/HSST ngày 30/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa thể hiện “ngày 21/4/1997 Mai Nguyễn I bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội Vi phạm các quy định về an toàn giao thông vận tải đã được xóa án tích”.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 21/10/2020; hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Quốc T, sinh năm: 1985; HKTT: thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở: Không cố định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Xuân Đ (sinh năm 1963) và bà: Nguyễn Thị M (sinh năm 1965); Có vợ là: Lê Thị T1 (sinh năm 1989) và 01 con sinh năm 2017; Danh chỉ bản số 810, lập ngày 27/10/2020 tại Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Tiền án: Bản án số 45/2017/HSST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xử phạt 2 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/3/2019 (chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 21/10/2020; hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21/10/2020, tại khu vực đối diện số 5 Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, tổ công tác Y22-141 Công an thành phố Hà Nội phối hợp với công an phường Hoàng Liệt tiến hành kiểm tra hành chính đối với Trần Quốc T điều khiển xe máy Honda, BKS: 29V9-1044 đăng sau chở Mai Nguyễn I. Quá trình kiểm tra thu giữ ở trong túi áo ngực bên trái của T 01 túi nilong màu trắng, kích thước 2x2cm bên trong có chất bột màu trắng và thu giữ ở túi quần bên trái phía trước của I 01 gói nilong màu trắng, kích thước 01x01cm bên trong có chất bột màu trắng. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong số vật chứng là ma túy nêu trên và đưa các đối tượng về trụ sở để làm rõ.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm: Thu giữ của Mai Nguyễn I: 01 gói nilong màu trắng, kích thước 01x01cm bên trong có chất bột màu trắng. Thu giữ của Trần Quốc T: 01 túi nilong màu trắng, kích thước 2x2cm bên trong có chất bột màu trắng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, BKS: 29V9-1044, số máy 6523969, số khung 523908.

Tại bản Kết luận giám định số 9196/KLGD-PC09 ngày 28/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

- Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nilong màu trắng (thu giữ của Mai Nguyễn I) là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,278 gam.
- Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilong màu trắng (thu giữ của Trần Quốc T) là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,359 gam.

Tại cơ quan điều tra, Mai Nguyễn I khai nhận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 21/10/2020 I đi bộ đến khu vực cầu Tứ Hiệp, Trần Thủ Độ, quận Hoàng Mai, Hà Nội để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây I đã mua được của 01 người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy với giá 100.000 đồng. I cất giấu túi

ma túy vừa mua được vào túi quần bên trái phía trước và đi bộ ra khu vực đầu đường Ngọc Hồi để tìm nơi sử dụng ma túy thì thấy Trần Quốc T điều khiển xe máy đi hướng Ngọc Hồi - Giải Phóng nên I đã xin T đi nhờ đến khu vực bên xe Nước Ngầm. T đồng ý và chở I đi đến khu vực đối diện số 5 Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội thì bị tổ công tác Y22-141 công an thành phố Hà Nội kiểm tra, phát hiện, bắt giữ.

Trần Quốc T khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 21/10/2020 T điều khiển xe máy Honda Wave, BKS: 29V9 - 1044 đi đến khu vực bên xe Nước Ngầm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây T đã mua được của 01 người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy với giá 300.000 đồng. T cất giấu túi ma túy vừa mua được vào túi áo ngực bên trái. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày khi T đi qua khu vực cầu Tứ Hiệp, quận Hoàng Mai, Hà Nội thì gặp Mai Nguyễn I xin đi nhờ về khu vực bên xe Nước Ngầm. T đồng ý và chở I đi đến khu vực đối diện số 5 Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội thì bị tổ công tác Y22- 141 Công an thành phố Hà Nội kiểm tra, phát hiện, bắt giữ.

Tại cơ quan điều tra, Mai Nguyễn I và Trần Quốc T đều khai không quen biết với nhau và không biết việc người còn lại có cất giấu ma túy trong người.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu của Mai Nguyễn I và Trần Quốc T: Dương tính với ma túy.

Ngày 21/10/2020 cơ quan Công an đã tiến hành dẫn giải I và T đi xác định địa điểm mua ma túy, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông đã bán ma túy cho I và T nên cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29V9-1044, số máy 6523969, số khung 523908 thu giữ của Trần Quốc T, quá trình điều tra xác minh xe máy đứng tên đăng ký là Phạm Quốc H (sinh năm 1977; trú tại: tổ .. thị trấn Đ, huyện Đ, Hà Nội). Anh H khai năm 2006 anh mua chiếc xe máy trên, đến khoảng đầu năm 2020 do không còn nhu cầu sử dụng nên đã bán lại chiếc xe cho anh Trần Ngọc Q. Anh Trần Ngọc Q (sinh năm 1965; trú tại: xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam) trình bày: khoảng đầu năm 2020 anh mua chiếc xe máy trên của anh Phạm Quốc H với giá 9.000.000 đồng, anh H đã giao xe và đăng ký xe cho anh, ngày 21/10/2020 anh cho Trần Quốc T mượn để đi lại, anh Q không biết T dùng xe vào việc phạm tội và bị bắt. Ngày 05/12/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã trao trả chiếc xe máy trên cho anh Q.

Tại Bản cáo trạng số 56/CT-VKSNDQHM ngày 23 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố Mai Nguyễn I và Trần Quốc T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa, các bị cáo Mai Nguyễn I và Trần Quốc T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đều thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố đối với bị cáo là đúng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội luận tội cho rằng tại phiên tòa các bị cáo khai nhận phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu khác, có đủ cơ sở kết luận cáo trạng truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản đã viện dẫn là có căn cứ nên giữ nguyên nội dung truy tố. Hành vi của các bị cáo cần xử lý nghiêm. Nhân thân của bị cáo T và bị cáo I đều có 01 tiền án về ma túy. Tiền án của bị cáo I đã được xóa án tích. Tiền án của bị cáo T chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và khối lượng ma túy của bị cáo T nhiều hơn nên bị cáo T cần áp dụng mức hình phạt cao hơn bị cáo I. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo I với mức hình phạt từ 16 tháng tù đến 20 tháng tù; bị cáo T áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T với mức hình phạt từ 22 tháng tù đến 26 tháng tù đều về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 bao niêm phong bên trong chứa 0,278 gam Heroine và 01 bao niêm phong bên trong chứa 0,359 gam Heroine.

Lời nói sau cùng: Bị cáo I đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình. Bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình và hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21/10/2020, tại khu vực đối diện số 5 Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Mai Nguyễn I đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,278 gam ma túy loại Heroine; Trần Quốc T đã có

hành vi tàng trữ trái phép 0,359 gam ma túy loại Heroine, đều với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy nêu trên.

Bị cáo Mai Nguyễn I và Trần Quốc T là người trưởng thành, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức tác hại của ma túy và hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng. Hành vi đó không những đã vi phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, là nguyên nhân dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự an xã hội ở địa phương. Hành vi của các bị cáo Mai Nguyễn I và Trần Quốc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố các bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Trần Quốc T có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 45/2017/HSST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xử phạt 2 năm tù; chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/3/2019, bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án này, do vậy bị cáo T phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Mai Nguyễn I không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo Mai Nguyễn I có nhân thân xấu, đó là:

+ Ngày 30/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2016/HSST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/4/2018 (đã được xóa án tích).

+ Tại Trích lục tiền án, tiền sự số 2928242/PV06 ngày 10/12/2020 của Phòng hồ sơ Công an thành phố Hà Nội thể hiện: ngày 23/9/1996 Mai Nguyễn I bị Công an huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa bắt về hành vi Vi phạm các quy định về an T giao thông vận tải. Xác minh tại Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa và Công an huyện Nga Sơn không có thông tin cũng như không còn lưu trữ hồ sơ trên. Tuy nhiên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2016/HSST ngày 30/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa thể hiện: ngày 21/4/1997 Mai Nguyễn I bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội Vi phạm các quy định về an toàn giao thông vận tải đã được xóa án tích và tại phiên tòa hôm nay bị cáo I cũng khai nhận năm 1997 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Vi phạm các quy định về an toàn giao thông vận tải.

Mặc dù, các tiền án này đã được xóa án tích, nhưng cho thấy tuy bị cáo Mai Nguyễn I đã được cải tạo, giáo dục, nhưng bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo I và bị cáo T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân chấp hành pháp luật, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử xem xét khối lượng ma túy mà các bị cáo tàng trữ và bị cáo T có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này được xác định là tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo T cao hơn bị cáo I.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo Mai Nguyễn I, Trần Quốc T không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bao niêm phong bên trong chứa 0,278 gam ma túy loại Heroine và 01 bao niêm phong bên trong chứa 0,359 gam ma túy loại Heroine, là vật cấm tàng trữ, lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 29V9-1044, số máy 6523969, số khung 523908 thu giữ của Trần Quốc T. Quá trình điều tra, đã xác định chủ sở hữu là anh Trần Ngọc Q. Ngày 05/12/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã trao trả chiếc xe cho anh Q. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông bán ma túy cho Mai Nguyễn I, Trần Quốc T, quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hoàng Mai không xác định được danh tính nên không có căn cứ để xử lý là đúng.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Mai Nguyễn I, bị cáo Trần Quốc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Mai Nguyễn I 19 (mười chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/10/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 22 (hai mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/10/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Mai Nguyễn I, Trần Quốc T.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao niêm phong bên trong chứa 0,278 gam Heroine và 01 bao niêm phong bên trong chứa 0,359 gam Heroine.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội theo Phiếu nhập kho số NK2021-00122 ngày 23 tháng 02 năm 2021).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Mai Nguyễn I và bị cáo Trần Quốc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo Mai Nguyễn I và bị cáo Trần Quốc T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Hoàng Mai;
- Trại tạm giam số 2 - Công an TP Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Phương Minh